

GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO SINH VIÊN THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Nguyễn Thị Phương Nam
Trường Đại học Văn Lang
Email: nam.ntp@vlu.edu.vn

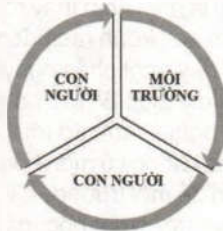
Tóm tắt: Môi trường và bảo vệ môi trường (BVMT) hiện đang được cả nhân loại nói chung và Việt Nam ta nói riêng đặc biệt quan tâm. Đứng trước nguy cơ và hậu quả trực tiếp của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng; để đảm bảo cho sự phát triển bền vững đòi hỏi phải giáo dục ý thức trách nhiệm BVMT cho mọi người dân, đặc biệt là sinh viên (SV) - nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng quyết định tương lai của nhân loại bằng các biện pháp cụ thể như: Nâng cao nhận thức về môi trường, ô nhiễm môi trường và sự cần thiết phải BVMT; tăng cường sự chỉ đạo của các lực lượng giáo dục; tích hợp, lồng ghép trong các hoạt động chính khóa và ngoại khóa ở nhà trường...

Từ khóa: Ý thức BVMT; SV; Đại hội XIII

Nhận bài: 24/06/2022; Phản biện: 29/06/2022; Duyệt đăng: 02/07/2022.

1. Đặt vấn đề

Con người là một bộ phận của giới tự nhiên, trong quá trình sống con người đã không ngừng tác động vào tự nhiên để khai thác tự nhiên phục vụ cho nhu cầu, lợi ích của con người. Quá trình đó không chỉ tạo nên sự biến đổi một chiều của môi trường tự nhiên mà còn tạo nên sự biến đổi hai chiều: Con người tác động làm thay đổi môi trường; môi trường bị tác động và nó gây tác động ngược trở lại đối với con người tạo nên những hệ lụy phức tạp.



Hình 1. Sự tác động giữa con người và môi trường

Như vậy chính con người đã trực tiếp và gián tiếp tác động gây nên những hệ lụy, mối đe dọa cho mình. Những vấn đề môi trường nổi bật nhất hiện nay mà nhân loại đang phải đối mặt là: Suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường, suy thoái đa dạng sinh học, suy thoái đất, suy giảm tầng ozon, biến đổi khí hậu... Nhận thức được tầm quan trọng của việc BVMT, Đảng và Nhà nước ta đã có những quan điểm chỉ đạo, chính sách, chương trình cụ thể để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mọi tầng lớp nhân dân đối với hành động BVMT. Đến nay, mạng lưới giáo dục môi trường (GDMT) đã được hình thành; các chương trình GDMT bao gồm cả chính khóa và ngoại khóa đã được triển khai tới tất cả các cấp học trong hệ thống giáo dục của Việt Nam trong đó có giáo dục đại học. Giáo dục ý BVMT là một hoạt động, đồng thời cũng là phương tiện, công cụ không thể thiếu để giúp mỗi SV

nâng cao tinh thần trách nhiệm, hành động thiết thực và kỹ năng BVMT. Khi mỗi SV có ý thức trách nhiệm, mỗi ngày mỗi giờ với những hành động dù nhỏ nhưng tích cực, bền bỉ cũng sẽ góp phần lan tỏa trong cộng đồng, tạo nên những thay đổi tốt đẹp hơn cho môi trường.

Việt Nam ta, trong bối cảnh có tới 70% các dòng sông, 45% vùng ngập nước, 40% các bãi biển đã bị ô nhiễm, hủy hoại về môi trường; 70% các làng nghề ở nông thôn đang đứng trước nguy cơ ô nhiễm nghiêm trọng. Cùng với đó, tình trạng nước biển xâm nhập vào đất liền; đất trống, đồi núi trọc và sự suy thoái các nguồn gen động thực vật đang có chiều hướng gia tăng là hệ quả của việc hủy hoại môi trường. Để khắc phục những hậu quả trên đòi hỏi phải có các biện pháp bảo vệ môi trường (BVMT) trước khi quá muộn và không có giải pháp nào kinh tế mà hiệu quả hơn công tác giáo dục ý thức BVMT. Do đó, ngay từ năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 1363/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Đưa các nội dung BVMT vào hệ thống giáo dục quốc dân". Bên cạnh đó, các định hướng chính sách về GDMT cũng được đưa vào Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị về "BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 2/12/2003 về Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17/8/2004 về "Định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam"...

Trải qua các kỳ đại hội đến nay, trong phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ Đại hội XIII Đảng tiếp tục nhấn mạnh: "Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta". Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 chỉ rõ: "Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý

khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy BVMT sống và sức khỏe của nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường; đảm bảo chất lượng môi trường sống". Luật BVMT của nước ta năm 2020 cũng quy định rõ: "BVMT là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân". Điều này đồng nghĩa với đặt ra yêu cầu cho ngành giáo dục, các nhà trường đối với việc nâng cao ý thức BVMT trong SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết phải giáo dục ý thức BVMT cho SV trong điều kiện hiện nay

Môi trường là tất cả các điều kiện, yếu tố xung quanh và tự nhiên, không phải các yếu tố xã hội - nhân văn trong đó mà con người tồn tại. Môi trường đồng nghĩa với trái đất, là điều kiện sống của con người và mọi sinh vật trên trái đất. Xuất phát từ vai trò quan trọng và nguồn lợi vô cùng to lớn của môi trường đem lại, con người nếu muốn tồn tại và phát triển bền vững cần phải có ý thức gìn giữ BVMT, điều kiện sống của chính mình.

Tuy nhiên, đứng trước sự khai thác và tàn phá khủng khiếp của con người, môi trường đã và đang bị đe dọa ngày càng nghiêm trọng. Ở nước ta, tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp như: Ô nhiễm môi trường nước ở một số đoạn sông chính chảy qua khu đô thị, các làng nghề; ô nhiễm không khí tại một số thành phố lớn, khu công nghiệp, khu vực sản xuất, kinh doanh; vấn đề tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật gây tác động tiêu cực đến môi trường đất; sự cố môi trường biển nghiêm trọng tại bốn tỉnh miền trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế). Ngoài ra, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng khó lường cũng chính là hậu quả của việc con người biến đổi, hủy hoại môi trường.



Hình 2. Rác thải nổi lềnh bềnh trên các con sông

Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hai thành phố lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh thải ra môi trường khoảng 08 tấn nhựa và túi nilong mỗi ngày; việc tiêu thụ, sử dụng nhựa bình quân trên đầu người tại Việt Nam tăng tương đối nhanh từ 1990 - 2019 là 3,8 - 41,3

kg/người. Đây thực sự là gánh nặng cho môi trường, thậm chí dẫn tới thảm họa ô nhiễm trắng. Bên cạnh đó, hậu quả của ô nhiễm môi trường đã gây nên những thực trạng báo động. Theo thống kê của Bộ Y tế, mỗi năm có khoảng 9.000 người tử vong do nguồn nước bẩn; khoảng 20.000 người phát hiện bị ung thư nguyên nhân chính là do ô nhiễm nguồn nước; khoảng 44% trẻ em bị nhiễm giun do sử dụng nước bị không đạt chất lượng; khoảng 21% dân số đang sử dụng nguồn nước bị nhiễm Asen - một chất hóa học cực độc thường được sử dụng trong việc tạo ra các loại thuốc diệt cỏ và các loại thuốc trừ sâu. Hiện tại những con số này chỉ đang chứng lại hoặc tăng chậm hơn chứ chưa có dấu hiệu tụt giảm. Những vấn đề môi trường như trên đòi hỏi các biện pháp quyết liệt hơn đối với công tác BVMT, trong đó có giáo dục nâng cao ý thức BVMT cho SV.

SV nước ta nhìn chung đã có ý thức trong BVMT tuy nhiên vẫn còn một bộ phận ý thức trách nhiệm chưa cao. Thậm chí còn có những SV còn thiếu hiểu biết, nhận thức kém về môi trường, biểu hiện ở sự thờ ơ, thiếu quan tâm đến các vấn đề môi trường. Qua khảo sát đề tài mã số T2021-PHII-001 của tác giả Phạm Văn Lương về Giáo dục nâng cao ý thức BVMT cho SV các trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh cho thấy: "Có 5% SV cho là bình thường khi được hỏi về mức độ và quy mô sự ô nhiễm môi trường ở TP. Hồ Chí Minh hiện nay; vẫn có 1% SV không quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường; 2,4% SV tham gia các hoạt động BVMT với mục đích tăng điểm rèn luyện chứ không vì yêu thiên nhiên hay nhận thức rõ ý thức BVMT". Số dĩ, còn có SV quan niệm như vậy bởi họ có suy nghĩ ô nhiễm môi trường là phải nhìn thấy rõ những biểu hiện như: Rác thải bừa bãi, kênh rạch đen ngòm, bốc mùi hôi thối... Vấn đề này, một phần nguyên nhân chủ yếu là do việc giáo dục ý thức BVMT có nơi còn chưa tốt, cũng theo nhóm nghiên cứu có tới 12% SV trả lời tại các trường đại học không có môn học nào có nội dung liên quan đến vấn đề môi trường.

Hiện nay, các trường đại học, cao đẳng đã giảng dạy nhiều giáo trình về môi trường trong các môn học chính khóa như: Môi trường và sự phát triển bền vững; xã hội học môi trường; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu... Tuy nhiên với đặc điểm học đại học để cao thời gian tự nghiên cứu nên các môn học đôi khi còn mang tính hình thức, giới thiệu, SV học để qua môn mà chưa thật sự tác động được đến sự thức tỉnh phải hành động ngay, hành động quyết liệt để BVMT. Một số trường vẫn còn chú trọng đến việc đào tạo kiến thức lý thuyết, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong quá trình định hướng, quản lý, giám sát hoạt động BVMT của SV, nhất là ở các trường không đào tạo các chuyên ngành về môi trường; hình thức giáo dục ý thức BVMT còn mang tính phong trào, thời điểm; việc lồng ghép giảng dạy nội dung về môi trường, các hoạt động ngoại khóa còn ít... Do đó, để BVMT, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của nhân loại, cần bắt đầu từ giáo dục nhận thức và nâng cao ý thức BVMT, đó chính là khâu

nền tảng, là cơ sở để có thái độ cao đẹp và hành động đúng đắn, mạnh mẽ.

2.2. Biện pháp giáo dục ý thức BVMT cho SV theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng

Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để BVMT của Đại hội XIII, trong phạm vi các nhà trường, để giáo dục ý thức BVMT cho SV cần tiến hành động bộ các biện pháp như sau:

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, vai trò của GV các môn học đối với hoạt động giáo dục ý thức BVMT cho SV

Sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường có vai trò rất quan trọng, làm cơ sở vững chắc để thực hiện tăng cường công tác giáo dục ý thức BVMT cho SV. Để làm được điều này, các trường cần có định hướng phù hợp và xây dựng kế hoạch đối với công tác giáo dục ý thức BVMT cho SV trong từng giai đoạn nhất định; tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện các văn bản giáo dục, văn bản pháp luật về BVMT; đẩy mạnh việc tuyên truyền về BVMT; tổ chức học tập và quán triệt Nghị quyết của Đảng, các buổi nói chuyện chuyên đề của các báo cáo viên môi trường, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ GV và SV để cập nhật thông tin thực tiễn và lĩnh hội tinh thần lãnh đạo của Đảng về các vấn đề môi trường; kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về đảm bảo môi trường giáo dục thân thiện, xanh - sạch - đẹp của cán bộ, GV, SV nhà trường. Đồng thời có chính sách hỗ trợ, động viên khuyến khích SV nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong lĩnh vực BVMT.

Đối với các GV trực tiếp giảng dạy các môn học về GDMT là nhân tố quan trọng, nòng cốt của sự nghiệp giáo dục nói chung và giáo dục ý thức BVMT nói riêng nên cần hết sức phát huy vai trò, trách nhiệm của mình. Mỗi GV trong quá trình giảng dạy của mình cần chú trọng nâng cao kiến thức về BVMT cho SV thông qua những bài giảng và thiết kế các hoạt động thực hành để SV vận dụng những hiểu biết của mình, tạo điều kiện để SV tổ chức hoạt động cụ thể, hình thành thói quen hành vi BVMT cho SV như: Tổ chức kiểm tra thi hết môn bằng các sản phẩm về BVMT, cuộc thi tuyên truyền viên BVMT giỏi, thành lập các câu lạc bộ môi trường, tích cực đăng bài trên website của đơn vị, các diễn đàn dành cho SV, tổ chức các cuộc thi vẽ tranh, thiết kế thời trang... với chủ đề SV thân thiện với môi trường; tổ chức các hoạt động tình nguyện BVMT như thu gom phân loại rác, trồng cây gây rừng, làm sạch nguồn nước... Các trường chọn những GV có trình độ chuyên môn, có năng lực, tâm huyết say mê với công tác BVMT để bồi dưỡng họ trở thành chuyên gia về lĩnh vực môi trường góp phần giáo dục nâng cao ý thức BVMT cho SV và xã hội.

Thứ hai, nghiên cứu cập nhật, điều chỉnh, biên soạn nội dung chương trình GDMT trong điều kiện hiện nay, kết hợp với đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trách nhiệm tuyên truyền của giảng viên các môn học

Nội dung giáo dục ý thức BVMT cần trang bị cho SV những kiến thức giúp SV hiểu biết bản chất của các vấn

đề môi trường như tính phức tạp, tính hạn chế của tài nguyên thiên nhiên; khả năng chịu tải của môi trường; mối quan hệ giữa môi trường và phát triển; thực trạng cấp bách của ô nhiễm môi trường hiện nay... Định hướng thái độ, giúp SV nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của môi trường là một nguồn lực phát triển, tinh thần trách nhiệm, cách ứng xử đúng đắn đối với môi trường. Hình thành phương pháp, kỹ năng, thói quen hành vi BVMT, kỹ năng ứng phó với sự biến đổi của môi trường... Việc giáo dục kiến thức, kỹ năng, thái độ BVMT được giảng dạy không chỉ trong một môn học mà cần thông qua nhiều môn học; kết hợp nội dung giáo dục ý thức BVMT cho SV với nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức pháp luật, thẩm mỹ, văn hóa ứng xử... Tích hợp, lồng ghép GDMT trong chương trình đào tạo, giáo dục chính khóa, ngoại khóa cho SV bằng nhiều hình thức phong phú, hiệu quả như: Phát động phong trào nghiên cứu về môi trường, cuộc thi tuyên truyền BVMT; viết sáng kiến kinh nghiệm về chủ đề BVMT, chống rác thải nhựa; tổ chức các buổi triển lãm, trưng bày các sản phẩm, đồ dùng tái chế từ đồ nhựa đã qua sử dụng...

Trong quá trình dạy học, GV vận dụng những phương pháp dạy học tích cực, tương tác như học theo nhóm, dạy học dự án, xây dựng những tình huống, kịch bản dạy học kích thích tư duy, những tình huống đòi hỏi người học cùng tranh luận để giải quyết vấn đề; xây dựng các nhiệm vụ học tập gắn với thực hành, vận dụng lý thuyết đã học; yêu cầu SV rút ra bài học kinh nghiệm... Bản thân mỗi GV phải là người có ý thức, gương mẫu trong các hoạt động BVMT.

Thứ ba, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, các câu lạc bộ SV trong tổ chức các hoạt động về BVMT, thu hút SV hưởng ứng và tham gia

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như công đoàn, liên chi đoàn, hội phụ nữ, câu lạc bộ SV... là nơi kết nối SV với nhiều hoạt động BVMT. Để phát huy hơn nữa vai trò của các câu lạc bộ SV trong việc BVMT cần lựa chọn được ban chủ nhiệm câu lạc bộ là những SV có năng lực, uy tín và có niềm đam mê cống hiến thực sự; khả năng xây dựng chương trình hoạt động thường xuyên đổi mới, hấp dẫn, có ích, thu hút ngày càng đông thành viên tham gia; kêu gọi được sự hợp tác phối hợp của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, các tổ chức địa phương hỗ trợ về tài chính hoặc tạo điều kiện cho SV tham gia hoạt động thực tiễn. Các tổ chức đoàn, hội, câu lạc bộ SV cùng phối hợp hoạt động cung cấp tài liệu, thực hiện các công trình thi đua; thiết kế pano áp phích tuyên truyền BVMT như "thực hiện lối sống xanh"; "chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn", "hãy làm sạch biển", "ngày môi trường thế giới"... Tổ chức các hoạt động phong trào kêu gọi SV không hút thuốc, không xả rác bừa bãi; không sử dụng chai nhựa, túi ni lông, ưu tiên sử dụng những sản phẩm không gây hại, thân thiện với môi trường... Đồng thời trang bị thêm hệ thống thùng rác phân loại đặt tại các hành lang, khuôn viên trường học giúp SV hình thành thói quen phân loại rác...

Thứ tư, phát huy vai trò xung kích của SV trên mặt trận tuyên truyền BVMT; đấu tranh với các biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong BVMT, nghiêm khắc xử lý các SV có hành vi vi phạm pháp luật về môi trường

Tinh thần xung kích, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm của SV có dụng to lớn đối với hoạt động BVMT. Khi thường xuyên tham gia các hoạt động BVMT sẽ tạo cho SV thói quen, nhu cầu BVMT, để những hành vi đó ăn sâu vào suy nghĩ, nếp sống của mỗi SV. Từ đó họ sẽ góp phần tuyên truyền, lan tỏa rộng rãi ý thức BVMT tới mọi người trong xã hội.

Bên cạnh tuyên truyền nâng cao ý thức BVMT cần gắn liền với nội dung giáo dục đấu tranh chống các biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật môi trường trong SV. Với SV, cần được trang bị nhận thức về Luật BVMT, an ninh môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, kỹ năng quan sát, dự đoán được những vấn đề về môi trường; kỹ năng lên kế hoạch chuẩn bị cho các chương trình hành động vì cộng đồng. Khuyến khích SV phát hiện, đấu tranh, phê phán với những hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường; kể cả những hành vi che giấu, cản trở, làm sai lệch, thông tin, gian dối trong hoạt động BVMT dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.

3. Kết luận

Đứng trước sự kêu cứu của môi trường, vì tương lai và sự phát triển bền vững của nhân loại, các trường cần phải đầu tư hơn nữa cho những nội dung, phương pháp, hình thức, lực lượng phối hợp hành động để giáo dục nâng cao ý thức BVMT cho SV, để mỗi SV không chỉ là người có nhận thức đúng, thái độ trách nhiệm cao mà còn có năng lực cứu trái đất - môi trường sống duy nhất của chúng ta. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2016-2020*.
- [2]. Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Báo cáo công tác BVMT năm 2020*.
- [3]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật BVMT*, số 72/2020/QH14, Hà Nội, năm 2020.
- [4]. Tạp chí Công thương ngày 8/1/2022, *Giáo dục nâng cao ý thức BVMT cho SV các trường đại học ở TP. Hồ Chí Minh*.
- [5]. Nguyễn Tuấn Anh, *Giáo trình Xã hội học môi trường*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2011.
- [6]. Tạp chí Tài nguyên & môi trường tháng 11/2021, *Ngành giáo dục với công tác BVMT*.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập I.

Educating the students about environmental protection consciousness in accordance with the spirit of the Party XIII Congress

Nguyen Thi Phuong Nam
Van Lang University
Email: nam.ntp@vlu.edu.vn)

Abstract: Mankind in general and Vietnam in particular have paid special attention to environment and environmental protection. Facing the risks and direct consequences of environmental pollution, increasing climate change, to ensure sustainable development it is necessary to educate the people about responsibility for environmental protection, especially the students - high quality human resources who determines the future of humanity by specific measures such as: Raising awareness about the environment, environmental pollution, the need to protect the environment; strengthening the direction of educational forces; integrating the issue in the formal and extra-curricular activities at the school.

Keywords: Awareness of environmental protection, students, 13th party Congress.